TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐAN PHƯỢNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 12 - 11 - 2019
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Duy Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Hưởng.

Ông Tạ Văn Nhật.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 234/2019/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2019 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đoàn Thị L, sinh năm 1984; ĐKHK: Thôn 6, xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; Nơi ở: Cụm 4, xã Y, huyện B, Thành phố Hà Nội, có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1982; Địa chỉ: Thôn 6, xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn chị Đoàn Thị L trình bày*: Chị và anh Nguyễn Văn V tìm hiểu, tự nguyện kết hôn với nhau, được UBND xã Thượng Mỗ, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội đăng ký kết hôn ngày 22/3/2004. Sau khi cưới, chị về nhà anh V chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc đã có với nhau 03 con chung. Nguyên nhân chị xin ly hôn anh V là cách đây 03 năm anh V thường xuyên rượu chè, cờ bạc không quan tâm đến vợ con. Khi uống rượu anh V thường xuyên đánh chửi chị, quản lý quyền dân chủ của chị không cho chị tham gia các hoạt động của công ty nơi chị làm việc. Khi công ty tổ chức liên hoan hoặc tổ chức đi chơi ah V đều không cho chị tham

gia, sau đó về lại chửi bới chị, bắt chị cho số điện thoại của quản lý công ty để gọi điện chửi họ. Hơn nữa mẹ chồng chị cũng thường xuyên chửi và đuổi chị ra khỏi nhà. Mỗi khi anh V và mẹ chồng cãi nhau thì mẹ chồng lại quay sang chửi chị, đổ hết lỗi cho chị. Chị đã suy nghĩ rất nhiều mong muốn ở lại để nuôi dạy con cái nhưng càng ngày mâu thuẫn vợ chồng càng lớn, cuộc sống của chị quá mệt mỏi không thể sống được với anh V và gia đình anh V về thể chất và tinh thần. Vì vậy, ngày 09/7/2019 chị đã mang theo hai con gái bỏ về nhà mẹ đẻ tại đội 4, xóm B, xã Y, huyện Ba Vì sinh sống. Trong thời gian này anh V thường xuyên lên tìm và đe dọa chị cùng các con. Vợ chồng chị đã sống ly thân, không quan tâm đến nhau, chị thấy sống với anh V không có hạnh phúc, không có tương lai. Nay thấy cứ để tình trạng này kéo dài sẽ làm mệt mỏi trong cuộc sống, bản thân chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng giải quyết được ly hôn anh Nguyễn Văn V.

Về con chung: Chi và anh Nguyễn Văn V có 03 con chung, cháu lớn là Nguyễn Minh T, sinh ngày 01 tháng 01 năm 2005; cháu thứ hai là Nguyễn Yến N, sinh ngày 30 tháng 9 năm 2008; cháu thứ 3 là Nguyễn Hà C, sinh ngày 20 tháng 6 năm 2011. Hiện nay cháu N và cháu C đang ở với chị, cháu T đang ở với anh V. Ly hôn chị xin nuôi hai cháu N và cháu C, chị không yêu cầu anh V đóng góp nuôi con.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công sức, nợ: Vợ chồng không nợ ai và không ai nợ vợ chồng.

- *Bị đơn anh Nguyễn Văn V trình bày:* Anh và chị Đoàn Thị L trước khi cưới có tìm hiểu, được UBND xã Thượng Mỗ, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội đăng ký kết hôn ngày 22/3/2004. Cưới xong chị L về nhà anh chung sống, vợ chồng ở cùng với mẹ của anh. Cách đây 02 năm giữa chị L và mẹ anh có mâu thuẫn nên vợ chồng ra ăn riêng nhưng vẫn ở cùng nhà với mẹ anh. Vợ chồng hòa thuận, mâu thuẫn không lớn, thỉnh thoảng chỉ có mâu thuẫn nhỏ phát sinh trong cuộc sống hàng ngày. Ngày 08/7/2019 vợ chồng có cãi nhau. Ngày 09/7/2019 chị L mang theo hai con gái bỏ đi khỏi nhà. Trong thời gian từ khi bỏ đi anh đã liên hệ bảo chị L cho các con về để đi học nhưng chị L không đồng ý. Nay chị L xin ly hôn, anh không đồng lý ly hôn.

Về con chung: Anh và chị L có 03 con chung, cháu lớn là Nguyễn Minh T, sinh ngày 01 tháng 01 năm 2005; cháu thứ hai là Nguyễn Yến N, sinh ngày 30 tháng 9 năm 2008; cháu thứ 3 là Nguyễn Hà C, sinh ngày 20 tháng 6 năm 2011, hiện nay cháu N và cháu C đang ở với chị L, cháu T đang ở với anh. Nếu phải ly hôn anh xin nuôi cháu T, còn cháu N và cháu C để chị L nuôi. Anh không yêu cầu chị L đóng góp nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về công sức, nợ: Không nợ ai và không ai nợ vợ chồng.

Tại phiên tòa nguyên đơn chị L vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày nêu trên. Anh V vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội; chấp nhận đơn khởi kiện của chị Đoàn Thị L xử cho chị L được ly hôn anh Nguyễn Văn V. Về quyền nuôi con chung, giao cháu Nguyễn Yến N và cháu Nguyễn Hà C cho chị Đoàn Thị L nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Minh T cho anh Nguyễn Văn V nuôi dưỡng, hai bên không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Về tài sản chung, nợ chung không phải giải quyết. Về án phí chị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn là chị Đoàn Thị L có đơn xin ly hôn với anh Nguyễn Văn V có địa chỉ cư trú tại thôn 6, xã T, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội xác định là quan hệ tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng theo qui định tại khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; khoản 3 điều 36; điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn Tòa án đã tống đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa, nhưng đều vắng mặt, nên căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn V theo quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung vụ án: Quan hệ hôn nhân giữa chị Đoàn Thị L và anh Nguyễn Văn V trên cơ sở kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 22/3/2004 tại Ủy ban nhân dân xã Thượng Mỗ, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội nên được xác định là hôn nhân hợp pháp theo qui định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào lời trình bày của các đương sự cũng như các tài liệu thu thập được thể hiện: Chị Đoàn Thị L và anh Nguyễn Văn V sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc và đã có với nhau 03 con chung. Nguyên nhân mâu thuẫn chị L cho rằng anh V không chăm lo đến gia đình, ngày nào cũng uống bia rượu, say xỉn, cờ bạc, chị đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh V không thay đổi, nhiều lần chị phải đưa con ra ngoài sinh sống. Do không chịu được cuộc sống chung với anh V nên chị đã đưa 02 con gái về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân từ tháng 7/2019 cho đến nay. Tòa án đã phân tích, hòa giải nhiều lần để vợ chồng về đoàn tụ nhưng chị L không đồng ý. Chị L cho rằng hôn nhân của vợ chồng không còn hạnh phúc, không thể tiếp tục chung sống cùng với nhau. Anh V mong muốn đoàn tụ vì cho rằng thương các con, không muốn các con thiếu tình cảm của bố và

của mẹ. Nhưng từ khi vợ chồng mâu thuẫn đến nay anh V chưa có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng, mà quan hệ giữa hai bên ngày càng trầm trọng.

Về yêu cầu xin ly hôn của chị L, Hội đồng xét xử thấy chị L và anh V đã ly thân. Sau khi mâu thuẫn chị L về nhà mẹ đẻ ở, vợ chồng không có sự quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 51, khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 xử cho chị Đoàn Thị L được ly hôn anh Nguyễn Văn V.

Về con chung: Chị Đoàn Thị L và anh Nguyễn Văn V có 03 con chung là cháu Nguyễn Minh T, sinh ngày 01 tháng 01 năm 2005; cháu Nguyễn Yến N, sinh ngày 30 tháng 9 năm 2008 và cháu Nguyễn Hà C, sinh ngày 20 tháng 6 năm 2011. Hiện cháu T đang ở với anh V, cháu N và cháu C đang ở với chị L. Quá trình giải quyết tại Tòa án và tại phiên tòa chị L, anh V thỏa thuận giao cháu N và cháu C cho chị L nuôi, giao cháu T cho anh V nuôi. Xét thỏa thuận của chị L, anh V thấy phù hợp với nguyện vọng của cháu T, cháu N và cháu C. Hơn nữa điều kiện nuôi con của chị L, anh V cũng đủ đảm bảo để chăm sóc các cháu. Vì vậy, cần ghi nhận sự thỏa thuận của chị L, anh V về việc nuôi con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, Chị L, anh V đều không yêu cầu nên hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Tài sản chung: Chị L và anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về công sức, nợ: Chị L và anh V xác định không có, do đó Hội đồng xét xử không phải xem xét, giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị Đoàn Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện về việc yêu cầu ly hôn của chị Đoàn Thị L.

- Chị Đoàn Thị L được ly hôn anh Nguyễn Văn V.

- Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của hai bên, giao con chung là cháu Nguyễn Minh T, sinh ngày 01 tháng 01 năm 2005 cho anh Nguyễn Văn V nuôi cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm

quyền; Giao cháu Nguyễn Yến N, sinh ngày 30 tháng 9 năm 2008 và cháu Nguyễn Hà C, sinh ngày 20 tháng 6 năm 2011cho chị Đoàn Thị L nuôi cho đến khi cháu N, cháu C đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Tài sản chung: Chị Đoàn Thị L và anh Nguyễn Văn V không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về công sức, nợ chung: Không có nên không phải giải quyết.

2. Về án phí: Chị Đoàn Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014109 ngày 27/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

3. Quyền kháng cáo: Chị Đoàn Thị L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Nguyễn Văn V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đan Phượng;
- CCTHADS huyện Đan Phượng;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Duy Hưng